

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 683/2019/TLST-HNGĐ ngày 16-7-2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1994; thường trú: Xóm 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Ngh; tạm trú: Số 9/24A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Trọng H1, sinh năm 1991; thường trú: Xóm 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Ngh; tạm trú: Số 9/24A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-7-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Hồ Trọng H1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Ngh và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2013, quyển số 02 ngày 04/02/2013. Chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra

hiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 thường xuyên chơi games, không giành thời gian chăm lo cho gia đình, con cái, sống không có trách nhiệm với gia đình. Vì vậy cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận nhiều lần anh H1 đánh đập chị. Tuy nhiên, việc anh H1 đánh chị bị đau thân thể nên chị không đi khám bệnh cũng không làm đơn tố cáo đến cơ quan tổ chức nào. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đã sống ly thân với anh H1 một thời gian nhưng sau đó được gia đình hòa giải hàn gắn cho hai vợ chồng, mặt khác các con còn quá nhỏ nên chị đã đồng ý quay về đoàn tụ để vợ chồng có thêm cơ hội và các con có một gia đình trọn vẹn. Tuy nhiên, anh H1 chỉ thay đổi một thời gian rất ngắn lại chứng nào tật nấy, bỏ hẳn công việc ở nhà chơi games, một mình chị phải gồng gánh để nuôi các con và chăm sóc cho gia đình. Chị H đã cố gắng quá nhiều để vun vén hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Đến nay, mặc dù hai vợ chồng vẫn sống chung với nhưng không còn quan tâm đến nhau, chị xác định không còn tình cảm với chồng và mong muốn được Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Hồ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/3/2013 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày 29/3/2013. Hiện nay các con đang ở cùng với hai vợ chồng tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con 3.000.000 đồng/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, do anh H1 hiện nay không có việc làm, ở nhà chơi games nên không có thu nhập. Chị H làm nghề buôn bán tự do thu nhập ổn định mỗi tháng 14.000.000 đồng. Vì vậy, chị H đã xin thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, theo đó chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc hai con và không yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Trọng H1 đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Chị H khởi kiện anh H1 yêu cầu được ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh H1 có nơi cư trú tại khu phố Bình Đường 1, phường A, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 26/9/2019 và ngày 16/10/2019 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2013, quyền số 02 ngày 04/02/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do anh H1 ham chơi, không chăm chỉ làm ăn, không chăm sóc vợ con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Nhiều lúc vợ chồng cãi nhau anh H1 còn đánh đập chị, anh H1 đánh làm chị đau thân thể nhưng chị không đi khám bệnh cũng không làm đơn tố cáo đến cơ quan tổ chức nào. Để con có cuộc sống đầy đủ cả cha và mẹ chị H đã nhiều lần tha thứ nhưng anh H1 không thay đổi. Nay chị H xác định không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị H xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh H1 đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi Tòa án thụ lý vụ án chị H và anh H1 không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở, điều này phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Hồ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/3/2013 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày 29/3/2013. Hiện nay các con đang ở cùng với hai vợ chồng tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Mai và cháu Linh từ trước đến nay đều sống cùng mẹ, được sự chăm sóc từ người mẹ, các cháu đều được đi học và phát triển tốt. Chị H làm nghề buôn bán tự do, chị khai thu nhập khoảng 14.000.000 đồng/tháng đảm bảo tốt cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Anh H1 được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về con chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh anh có việc làm và thu nhập. Vì vậy, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H đối với anh Hồ Trọng H1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Hồ Trọng H1.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Hồ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/3/2013 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày 29/3/2013 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, chị H và anh H1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh H1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị H nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028908, ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã Q, huyện Q,
tỉnh Ngh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân